

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2023/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 98/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2023.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND

ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu về:

1. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm.
2. Phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nguyên tắc trong phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

Điều 4. Các cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia; cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần (được gọi là chủ trì dự án thành phần) các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các cơ quan chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia

Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia là các cơ quan tương ứng với các bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nội vụ; Tư pháp; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Chương II

LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 5 NĂM VÀ HÀNG NĂM

Điều 5. Lập và giao kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 5 năm của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Căn cứ lập kế hoạch

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Nội dung kế hoạch

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

2. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển

a) Cơ quan chủ dự án thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý gửi về các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm do mình quản lý trên cơ sở tổng hợp từ các cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm trên cơ sở văn bản đăng ký của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo vốn đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

3. Trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình gửi các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp.

b) Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm trên cơ sở văn bản đăng ký của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo vốn Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 6. Lập và giao kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

1. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

b) Căn cứ lập kế hoạch

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; huy động, phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn lực lồng ghép khác) của năm trước.

Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh và địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư công, lập kế hoạch các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính; hướng dẫn xây dựng nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia Trung ương, cơ quan Trung ương chủ dự án thành phần.

c) Nội dung kế hoạch:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

2. Trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước hàng năm

a) Kế hoạch vốn đầu tư phát triển

Cơ quan chủ dự án thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý gửi về các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm do mình quản lý trên cơ sở tổng hợp từ các cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở văn bản đăng ký của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo vốn đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

b) Kinh phí sự nghiệp:

Cơ quan chủ dự án thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý gửi về các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm do mình quản lý trên cơ sở tổng hợp từ các cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và giao dự toán kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các đơn vị thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

3. Trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nội dung kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 và Điều 7 của Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình gửi về các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp.

c) Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở văn bản đăng ký của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định phân bổ vốn, giao dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo vốn Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính:

Các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quy định này, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quy định này và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 7. Phương pháp, trình tự lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia cộng đồng

1. Yêu cầu, nội dung lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia cộng đồng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Trình tự lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia cộng đồng

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từng Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm (chi tiết danh mục dự án đầu tư) do Ủy ban nhân dân cấp xã trình gửi cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp.

c) Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan cấp tỉnh, các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm bao gồm phương án phân bổ ngân sách nhà nước (chi tiết danh mục dự án đầu tư, tổng vốn và cơ cấu vốn), phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 8. Quy định về quản lý các dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư

a) Ban Quản lý các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban Quản lý cấp xã) làm chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn cấp xã. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn Ban Quản lý cấp xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự phối hợp, tham gia của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc có đủ năng lực làm chủ đầu tư dự án quy mô cấp huyện, liên xã, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

c) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh làm chủ đầu tư dự án do cấp tỉnh quản lý, các dự án có quy mô liên huyện; dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Thẩm định, quyết định đầu tư dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

a) Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư thông thường

Việc thẩm định, quyết định đầu tư dự án được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định hiện hành về phân công, phân cấp, ủy quyền, thẩm định, phê duyệt dự án trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù

Việc thẩm định, quyết định đầu tư dự án (phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình) thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung có liên quan cơ chế, chính sách để thực hiện các nội dung liên quan đến cơ chế chính sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung những quy định còn chồng chéo, chưa khả thi gây khó khăn trong thực hiện (nếu có).

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Trực tiếp triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí; quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Trực tiếp triển khai các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát lãng phí; quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Hướng dẫn thực hiện dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo quy định gửi cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo các bộ, ngành Trung ương.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tổng hợp, điều phối chung các Chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo quản lý chung, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, bố trí vốn đối ứng nguồn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Tổng hợp chung báo cáo giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ hoặc đột xuất để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bộ, ngành Trung ương và các cơ quan chủ quản chương trình.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Trên cơ sở phương án phân bổ kinh phí của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Tài chính tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

a) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (nếu trình riêng với nguồn đầu tư phát triển).

b) Gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (nếu trình chung với nguồn đầu tư phát triển).

2. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giải ngân nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan cấp tỉnh; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường phân cấp cho cơ sở và đề cao tinh thần, trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn, phát huy tính dân chủ ở cơ sở; thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chính sách, chương trình, dự án, nguồn đóng góp của cộng đồng.

3. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Sử dụng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã theo các quy định hiện hành.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm; tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách, dự án thuộc Kế hoạch được triển khai trên địa bàn; thông báo công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, mức vốn kế hoạch, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Tổ chức quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

Chương IV
GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 16. Giám sát, đánh giá kết quả và chế độ báo cáo

1. Giám sát, đánh giá kết quả: Các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ (6 tháng, 9 tháng và hàng năm) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu)

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các công trình, dự án (bao gồm các nội dung: Tổng mức đầu tư, lũy kế vốn đã bố trí, vốn bố trí năm kế hoạch, tiến độ thi công khối lượng, giải ngân vốn, những thuận lợi, khó khăn, giải pháp và kiến nghị đề xuất) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được giao kế hoạch trong năm về cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và Tôn giáo), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (chậm nhất ngày 10/6, 10/9 và 10/12 hàng năm).

b) Cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (chậm nhất ngày 15/6, 15/9 và 15/12 hàng năm).

c) Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn (theo danh mục công trình, dự án, nội dung chi) được giao kế hoạch trong năm của các Chương trình mục tiêu quốc gia về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương theo quy định.

Điều 17. Giám sát của cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.